

Bản số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 17/01/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989 tại thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Khu 7, thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh và bà Trần Thị Sáng; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 02. Ngày 25/8/2021, T chấp hành xong; nhân thân: Năm 2004, bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác, Bản án hình sự số 43/HSST ngày 17/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2019), Ngày 08/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 08. Bị cáo tại ngoại, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

Bị hại: Anh Khuất Hữu K1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh K2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1983. “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 200 phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

3. Anh Nguyễn Trung K3, sinh năm 1979. “vắng mặt”

Địa chỉ: Ngã tư Thượng Trung, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2022, Nguyễn Xuân T đi xe đạp từ nhà (Khu 7, thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) qua cầu Vĩnh Thịnh theo Quốc lộ 32 hướng trung tâm Hà Nội. Đến 22 giờ cùng ngày, do mệt và thấy quán bán ngô ven đường (đã nghỉ bán) có ghế sofa cũ nên nằm ngủ ở đây. Khoảng 06 giờ sáng ngày 13/7/2022, T tỉnh dậy đi xe đạp để tìm đồ ăn. T đến 01 nhà cấp 4 có khóa công (nhà anh Khuất Hữu K1 ở thôn 1, xã Phúc Hoà, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội). T đi vòng qua tường cạnh nhà, đứng lên xe đạp nhìn vào trong nhà thì thấy cửa chính mở. T trèo qua tường vào sân rồi đi qua cửa chính, không thấy có người nên T đi vào phòng ngủ, thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen đang sạc ở đầu giường và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu bạc để bên cạnh. T lấy 02 chiếc điện thoại để vào hai túi quần rồi ra ngoài theo đường cũ. T đi về nhà ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường, T sử dụng điện thoại Iphone 6s Plus đã trộm được gọi điện thoại vào số “0363826234” của Nguyễn Thanh K2 (là bạn của T) báo đón T ở vòng xuyên Quốc lộ 2C thuộc khu 3, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. K2 đồng ý. T tới địa điểm hẹn thì thấy K2 đã đợi sẵn ở đó. T gửi xe đạp tại quán internet gần đó rồi đi bộ ra chỗ K2. T cầm 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ở tay, ngồi lên xe máy của K2 rồi nhờ K2 chở đi bán điện thoại. T chỉ dẫn K2 chở đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Trung K3 (xóm Mới, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc). T đi một mình vào còn K2 đứng ngoài đợi. Do chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen T không nhập được mật khẩu tài khoản Icloud nên anh Trung K3 không mua, còn chiếc điện thoại Iphone 6 plus T trộm được không cài mật khẩu màn hình và không có tài khoản Icloud nên anh Trung K3 đồng ý nhận cầm với giá 600.000 đồng. Sau đó K2 chở T đi một số cửa hàng điện thoại khác để bán chiếc điện thoại 7 plus nhưng không ai mua nên T quay lại quán điện thoại và vay thêm 100.000 đồng của anh Trung K3. Trên đường K2 chở T về vòng xuyên Vĩnh Tường thì đưa cho K2 200.000 đồng nói là để đồ xăm rồi K2 đi về nhà, để T ở lại vòng xuyên. Đến 17 giờ cùng ngày, T về nhà cất xe đạp rồi bắt xe bus đến thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T vào cửa hàng điện thoại Quang Minh ở

200 Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín gặp chị Nguyễn Thị Ngọc Q là chủ cửa hàng và bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus được 250.000 đồng. Số tiền bán điện thoại T chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/2022/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ kết luận:

“- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 plus 16gb màu bạc đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/7/2022 có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 plus 32gb màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/7/2022 có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân T 09-12 tháng tù. Không phạt hình phạt bổ sung. Truy thu của Nguyễn Xuân T số tiền 750.000đồng và của anh Nguyễn Thanh K2 số tiền 200.000đồng để sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, T đi xe đạp đến 01 nhà cấp 4 có khóa cổng (nhà anh Khuất Hữu K1 ở thôn 1, xã Phúc Hoà, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội), đứng lên xe đạp nhìn vào trong nhà thì thấy cửa chính mở. T trèo qua tường vào sân không thấy có người nên đi vào phòng ngủ, thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen đang sạc ở đầu giường và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu bạc để bên cạnh. T lấy 02 chiếc điện thoại cất vào 2 túi quần rồi ra ngoài theo đường cũ, đi về nhà ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường, T sử dụng điện thoại Iphone 6s Plus đã trộm cắp được gọi điện thoại vào số “0363826234” của Nguyễn Thanh K2 (là bạn của) bảo đón T ở vòng xuyên Quốc lộ 2C thuộc khu

3, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. T tới địa điểm hẹn thì thấy K2 đã đợi sẵn ở đó. T gửi xe đạp rồi đi bộ ra chỗ K2. T cầm 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ở tay, ngồi lên xe máy của K2 rồi bảo K2 chở đi bán điện thoại. Đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Trung K3 (xóm Mối, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc), T đi vào còn K2 đứng ngoài đợi. Do chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen T không nhập được mật khẩu tài khoản Icloud nên anh Trung K3 không mua, còn chiếc điện thoại Iphone 6 plus không cài mật khẩu màn hình và không có tài khoản Icloud nên anh Trung K3 đồng ý nhận cầm với giá 600.000 đồng. Sau đó K2 chở T đi một số cửa hàng điện thoại khác để bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus nhưng không ai mua nên T quay lại quán điện thoại và vay thêm của anh Trung K3 100.000 đồng. Trên đường K2 chở T về vòng xuyên Vĩnh Tường thì T đưa cho K2 200.000 đồng nói là để đổ xăng rồi K2 đi về nhà, để T ở lại vòng xuyên. Đến 17 giờ cùng ngày, T về nhà cất xe đạp rồi bắt xe bus đến thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T vào cửa hàng điện thoại Quang Minh ở 200 Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín gặp chị Nguyễn Thị Ngọc Q là chủ cửa hàng và bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus được 250.000 đồng. Số tiền bán điện thoại T chi tiêu cá nhân hết.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06h30' ngày 13/7/2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Xuân T đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Khuất Hữu K1 ở thôn 1, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16Gb màu bạc trị giá 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb màu đen trị giá 3.000.000 đồng của anh Khuất Hữu K1.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự; nhân thân đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với anh Nguyễn Thanh K2 là người được Nguyễn Xuân T gọi điện nhờ chở đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. K không thừa nhận việc biết điện thoại T mang đi tiêu thụ là do trộm cắp mà có. Tiến hành đối chất mỗi người giữ nguyên ý kiến. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh K2. Cơ quan điều tra tách hành vi của Nguyễn Thanh K2 khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[8]. Đối với anh Nguyễn Trung K3 và chị Nguyễn Thị Ngọc Q là người đã mua điện thoại do T trộm cắp được. Tuy nhiên khi bán và cầm điện thoại, T không nói nguồn gốc 02 chiếc điện thoại này là do trộm cắp được và anh Trung K3, chị Q đều không biết các điện thoại đó do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý gì đối với anh Trung K3 và chị Q.

[9]. Đối với ông Nguyễn Đức Vườn (bố đẻ của Nguyễn Thanh K2) là chủ sở hữu của chiếc xe máy mà K2 chở T mang điện thoại đi tiêu thụ. Ông Vườn khai K2 thường xuyên mượn xe của ông để sử dụng. Khi K2 mượn xe, ông Vườn không biết K2 chở T đi tiêu thụ tài sản phạm tội mà có. Ông Vườn đã bán xe đó cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ và không có giấy tờ mua bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý gì đối với ông Vườn.

[10]. Đối với ông Nguyễn Văn Thanh (bố đẻ của Nguyễn Xuân T) là chủ sở hữu của chiếc xe đạp mà T khai sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Khi T mượn xe, ông Thanh không biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ông Thanh bán chiếc xe đó cho người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ và không có giấy tờ mua bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý gì đối với ông Thanh.

[11]. Nguyễn Xuân T đã sử dụng số tiền 750.000đồng và anh Nguyễn Thanh K2 đã sử dụng số tiền 200.000đồng do Nguyễn Xuân T bán và cầm điện thoại trộm cắp được, vì vậy, truy thu của T và K2 số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Truy thu của Nguyễn Xuân T số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và của Nguyễn Thanh K2 số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu